

Số: 1590 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 08 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phân bổ kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ,
phát triển đất trồng lúa năm 2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1807/STC-TCDN ngày 04/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ từ nguồn dự toán kinh phí hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2016: **18.647.879.000 đồng** (Mười tám tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn đồng) cho các địa phương thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2016, cụ thể như sau:

- Thành phố Đông Hà:	754.055.000 đồng
- Thị xã Quảng Trị:	212.068.000 đồng
- Huyện Vĩnh Linh:	2.780.117.000 đồng
- Huyện Hướng Hóa:	848.593.000 đồng
- Huyện Gio Linh:	3.166.139.000 đồng
- Huyện Đakrông:	729.870.000 đồng
- Huyện Cam Lộ:	1.022.093.000 đồng
- Huyện Triệu Phong:	4.049.934.000 đồng
- Huyện Hải Lăng:	5.085.010.000 đồng

Điều 2. Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp & PTNT, Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp & PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

**BẢNG PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2016
THEO NGHỊ ĐỊNH 35/2015/NĐ-CP NGÀY 13/4/2015 CỦA CHÍNH PHỦ**



(Kèm theo Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

TT	Tên đơn vị	KP hỗ trợ đất trồng lúa nước			KP hỗ trợ đất trồng lúa khác			Tổng số	
		DT (ha)	Mức hỗ trợ %	Thành tiền (đồng)	DT (ha)	Mức hỗ trợ %	Thành tiền (đồng)	DT (ha)	Thành tiền (đồng)
1	Thành phố Đông Hà	1.059,29	70	741.505.100	35,86	70	12.550.300	1.095,151	754.055.000
2	Thị xã Quảng Trị	305,97	70	214.179.000	14,67	70	5.134.920	320,641	212.068.000
3	Huyện Vĩnh Linh	3.535,19	70	2.474.633.000	872,81	70	305.483.500	4.408,000	2.780.117.000
4	Huyện Hướng Hóa	1.010,04	70	707.028.000	404,47	70	141.564.500	1.414,510	848.593.000
5	Huyện Gio Linh	4.114,76	70	2.880.332.000	816,59	70	285.806.500	4.931,350	3.166.139.000
6	Huyện Đakrông	460,71	70	322.494.200	1.163,93	70	407.375.500	1.624,636	729.870.000
7	Huyện Cam Lộ	1.400,62	70	980.436.800	129,33	70	45.265.850	1.529,955	1.022.093.000
8	Huyện Triệu Phong	5.488,11	70	3.841.677.000	595,02	70	208.257.000	6.083,130	4.049.934.000
9	Huyện Hải Lăng	7.129,42	70	4.990.594.000	269,76	70	94.416.000	7.399,180	5.085.010.000
	Tổng cộng	24.504,11		17.152.879.100	4.302,44		1.505.854.070	28.806,55	18.647.879.000